

Số: 20/2022/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **L T T H**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Kp 3, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông **V Q Q**, sinh năm 1964 và bà **T T P**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà **L T T H** và ông **V Q Q** với bà **T T P** thống nhất ông **Q** bà **P** còn nợ bà **H** số tiền gốc vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); số tiền lãi 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và nợ lãi 90.000.000 (Chín mươi triệu đồng) như sau:

- Ngày 01/9/2022 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/12/2022 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/3/2023 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/6/2023 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/9/2023 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/12/2023 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/3/2024 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đến ngày 01/6/2024 bị đơn sẽ trả hết số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn.

- Trường hợp ông V Q Q và bà T T P vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào kể trên thì bà L T T H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập thi hành án để thu hồi toàn bộ số nợ.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 9.750.000 đồng, ông Q bà P có nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Trả lại cho bà L T T H số tiền tạm ứng án phí 10.650.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006182 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù gia Mập;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ HẢI LY